

Số: 63 /2025/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định một số nội dung về công tác thẩm định và quản lý
chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm

pháp luật; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về lĩnh vực xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4820/TTr-SXD ngày 18/9/2025 (kèm theo Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 2083/BC-STP ngày 26/7/2025, Văn bản số 2168/STP-XDKT&TDTHPL ngày 31/7/2025);

Thực hiện Kết luận của UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 19/9/2025 (Thông báo số 517/TB-UBND ngày 19/9/2025 của UBND tỉnh) và Kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 19/9/2025 (Thông báo số 08-TB/ĐU ngày 19/9/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh);

UBND tỉnh ban hành Quyết định Quy định một số nội dung về công tác thẩm định và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về công tác thẩm định và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 9 năm 2025; thay thế Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND tỉnh ban

hành Quy định phân cấp một số nội dung về công tác thẩm định, tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các phường, xã; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng TT điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, XD.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Báu Hà

QUY ĐỊNH

**Một số nội dung về công tác thẩm định và quản lý chất lượng
công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định một số nội dung về công tác thẩm định và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, bao gồm các nội dung sau:

1. Điều chỉnh, phân cấp thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng (tại khoản 5, 7 Điều 121 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5, 6 Điều 7 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025).

2. Quy định quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư (tại khoản 5 Điều 121 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025).

3. Phân cấp cho UBND cấp xã thực hiện các nội dung quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh theo quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (tại khoản 5 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025).

4. Phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư (tại Khoản 2 Điều 24, khoản 5 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 6 Điều 11 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023, điểm a khoản 1 Điều 123 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024, khoản 1 Điều 8 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025).

5. Phân cấp cho UBND cấp xã chủ trì giải quyết đối với sự cố công trình xây dựng trên địa bàn (tại khoản 2 Điều 44, điểm đ khoản 2 Điều 45 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025).

6. Quy định cụ thể một số nội dung về trách nhiệm, thẩm quyền quản lý chất lượng công trình xây dựng cho các cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh đồng thời là cơ quan chuyên môn thuộc người quyết định đầu tư đối với các dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư, bao gồm: Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

2. Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp xã đồng thời là cơ quan chuyên môn thuộc người quyết định đầu tư đối với các dự án do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư: Đối với phường là Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; đối với xã là Phòng Kinh tế.

Chương II

QUY ĐỊNH MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Điều 4. Thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của Sở Xây dựng

Sở Xây dựng thẩm định đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, cụ thể như sau:

1. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại điểm b khoản 3, các khoản 5, 6, 7, 8, 9 Điều 16 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, điểm a khoản 1 và khoản 4 Điều 11 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP; chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP đối với các dự án đầu tư xây dựng do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư; trừ các dự án, công trình được quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy định này.

2. Chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP đối với các dự án đầu tư xây dựng do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư.

3. Thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định tại điểm b khoản 2, các khoản 4, 5, 6 Điều 44 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, điểm a khoản 2 và khoản 4 Điều 11 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP; trừ các dự án, công trình được quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy định này.

Điều 5. Thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của Sở Nông nghiệp và Môi trường

Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, cụ thể như sau:

1. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại điểm b khoản 3, các khoản 5, 6, 7, 8, 9 Điều 16 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, điểm a khoản 1 và khoản 4 Điều 11 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP; chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP đối với các dự án đầu tư xây dựng do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư; trừ các dự án, công trình được quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy định này.

2. Chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP đối với các dự án đầu tư xây dựng do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư.

3. Thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định tại điểm b khoản 2, các khoản 4, 5, 6 Điều 44 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, điểm a khoản 2 và khoản 4 Điều 11 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP; trừ các dự án, công trình được quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy định này.

Điều 6. Thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của Sở Công Thương

Sở Công Thương thẩm định đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp, trừ công trình do Sở Xây dựng thẩm định tại Điều 4 Quy định này, cụ thể như sau:

1. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại điểm b khoản 3, các khoản 5, 6, 7, 8, 9 Điều 16 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, điểm a khoản 1 và khoản 4 Điều 11 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP; chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP đối với các dự án đầu tư xây dựng do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư; trừ các dự án, công trình được quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy định này.

2. Chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP đối với các dự án đầu tư xây dựng do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư.

3. Thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định tại điểm b khoản 2, các khoản 4, 5, 6 Điều 44 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, điểm a khoản 2 và khoản 4 Điều 11 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP; trừ các dự án, công trình được quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy định này.

Điều 7. Thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thẩm định đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý, cụ thể như sau:

1. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại điểm b khoản 3, các khoản 5, 6, 7, 8, 9 Điều 16 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, điểm a khoản 1 và khoản 4 Điều 11 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.

2. Thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định tại điểm b khoản 2, các khoản 4, 5, 6 Điều 44 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, điểm a khoản 2 và khoản 4 Điều 11 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.

Điều 8. Thẩm quyền thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của Chủ tịch UBND cấp xã

1. Chủ tịch UBND cấp xã (người quyết định đầu tư) tổ chức thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đối với dự án được quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn hành chính của xã; giao cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp xã chủ trì thẩm định theo quy trình tại Điều 10 Quy định này.

2. Trường hợp dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính từ 02 xã trở lên do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư, người đề nghị thẩm định được lựa chọn trình thẩm định tại UBND cấp xã của một trong các địa phương nơi dự án được đầu tư xây dựng; quy trình thẩm định thực hiện theo Điều 10 Quy định này.

3. Trong trường hợp cần thiết, chủ đầu tư được đề nghị cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh cho ý kiến về các nội dung liên quan.

Điều 9. Quy trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và thẩm định, phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng và cơ quan chuyên môn thuộc người quyết định đầu tư theo khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 7, khoản 1 Điều 8 Quy định này, tiếp nhận hồ sơ dự án do chủ đầu tư trình thẩm định để tổ chức thẩm định. Trình tự thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi

đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

2. Cơ quan chuyên môn về xây dựng có trách nhiệm tổ chức thẩm định nội dung theo quy định tại Điều 58 của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020. Thời gian thẩm định theo quy định tại Điều 59 của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020.

3. Cơ quan chuyên môn thuộc người quyết định đầu tư tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng; ý kiến của các cơ quan thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan (nếu có), tổ chức thẩm định nội dung theo quy định tại Điều 57 của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; trình người quyết định đầu tư phê duyệt dự án theo quy định tại khoản 7 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

4. Việc điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi thực hiện theo Điều 23 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 3 Điều 44 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, quy trình thực hiện theo các khoản 1, 2, 3 Điều này.

5. Việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

Điều 10. Quy trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và thẩm định, phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư

1. Cơ quan chuyên môn thuộc người quyết định đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 6 và các khoản 1, 2 Điều 8 Quy định này chủ trì, tiếp nhận hồ sơ dự án do chủ đầu tư trình thẩm định để tổ chức thẩm định. Trình tự thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của cơ quan chuyên môn thuộc người quyết định đầu tư thực hiện theo Điều 19 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

2. Cơ quan chuyên môn thuộc người quyết định đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 57 của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; tổng hợp ý kiến của các cơ quan thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan (nếu có), trình người quyết định đầu tư phê duyệt dự án theo quy định tại khoản 7 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP. Thời gian thẩm định theo quy định tại Điều 59 của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14.

3. Việc điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thực hiện theo Điều 23 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 3 Điều 44 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, quy trình thực hiện theo các khoản 1, 2 Điều này.

4. Việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

Chương III

QUY ĐỊNH MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 11. Trách nhiệm, thẩm quyền quản lý chất lượng công trình xây dựng của Sở Xây dựng

Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh; tổng hợp báo cáo tình hình quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh gửi UBND tỉnh và Bộ Xây dựng; trực tiếp quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp khác, cụ thể như sau:

1. Thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng

Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình theo thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 1 Điều 123 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP; trừ các công trình được quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 15 Quy định này.

2. Trách nhiệm giải quyết sự cố công trình xây dựng

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh giải quyết sự cố công trình cấp I, II xảy ra trên địa bàn tỉnh; trừ sự cố quy định tại điểm b khoản 2 Điều 48 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và sự cố quy định tại khoản 2 Điều 14 Quy định này.

3. Trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh

Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Xây dựng theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND cấp xã và các chủ thể tham gia xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng công trình.

Điều 12. Trách nhiệm, thẩm quyền quản lý chất lượng công trình xây dựng của Sở Nông nghiệp và Môi trường

Sở Nông nghiệp và Môi trường trực tiếp quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, cụ thể như sau:

1. Thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng

Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình theo thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 1 Điều 123 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP; trừ các công trình được quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 15 Quy định này.

2. Trách nhiệm giải quyết sự cố công trình xây dựng

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh giải quyết sự cố công trình cấp I, II xảy ra trên địa bàn tỉnh; trừ sự cố quy định tại điểm b khoản 2 Điều 48 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và sự cố quy định tại khoản 2 Điều 14 Quy định này.

3. Trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh

Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Xây dựng theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP; tổ chức kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành và an toàn trong thi công xây dựng công trình khi cần thiết.

Điều 13. Trách nhiệm, thẩm quyền quản lý chất lượng công trình xây dựng của Sở Công Thương

Sở Công Thương trực tiếp quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp trừ các công trình được quy định tại khoản 1 Điều 11 Quy định này, cụ thể như sau:

1. Thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng

Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình theo thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 1 Điều 123 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP; trừ các công trình được quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 15 Quy định này.

2. Trách nhiệm giải quyết sự cố công trình xây dựng

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh giải quyết sự cố công trình cấp I, II xảy ra trên địa bàn tỉnh; trừ sự cố quy định tại điểm b khoản 2 Điều 48 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và sự cố quy định tại khoản 2 Điều 14 Quy định này.

3. Trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh

Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Xây dựng theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP; tổ chức kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành và an toàn trong thi công xây dựng công trình khi cần thiết

Điều 14. Trách nhiệm, thẩm quyền quản lý chất lượng công trình xây dựng của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

Trực tiếp quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý, cụ thể như sau:

1. Thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng

Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình theo thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 1 Điều 123 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm giải quyết sự cố công trình xây dựng

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh giải quyết sự cố công trình xảy ra trên địa bàn được giao quản lý; trừ sự cố quy định tại điểm b khoản 2 Điều 48 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

3. Trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn được giao quản lý

Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Xây dựng theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP; tổ chức kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng công trình khi cần thiết.

Điều 15. Trách nhiệm, thẩm quyền quản lý chất lượng công trình xây dựng của UBND cấp xã

UBND cấp xã trực tiếp quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư, cụ thể như sau:

1. Thẩm quyền, nội dung, trình tự kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng

a) Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu các dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư.

b) Nội dung kiểm tra, trình tự kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng do cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp xã thực hiện theo quy định tại các khoản 4, 5, 6 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 6 Điều 11 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm giải quyết sự cố công trình xây dựng

Chịu trách nhiệm giải quyết sự cố công trình cấp III của các công trình xây dựng trên địa bàn hành chính của xã, trừ sự cố quy định tại điểm b khoản 2 Điều 48 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và khoản 2 Điều 14 Quy định này.

3. Trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn hành chính cấp xã

UBND cấp xã phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Xây dựng theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP; tổ chức kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng công trình khi cần thiết đối với các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính cấp xã.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 16. Xử lý chuyển tiếp

Các nội dung về công tác thẩm định dự án thực hiện theo quy định từ khoản 1 đến khoản 10 Điều 122 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 11, khoản 7 Điều 16 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP, một số nội dung cụ thể như sau:

1. Công tác thẩm định

a) Đối với dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đã được cơ quan có thẩm quyền thông báo kết quả thẩm định trước ngày Quy định này có hiệu lực thì không phải thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo Quy định này, việc thực hiện các bước tiếp theo (bao gồm cả việc điều chỉnh dự án, thiết kế xây dựng) thực hiện theo Quy định này.

b) Đối với dự án đầu tư xây dựng đã trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định dự án, thiết kế cơ sở theo quy định tại Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND nhưng chưa có thông báo kết quả thẩm định trước ngày Quy định này có hiệu lực thì việc thẩm định của cơ quan có thẩm quyền tiếp tục thực hiện thẩm định theo quy định của Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND; trường hợp cơ quan có thẩm quyền thẩm định đã giải thể thì tiếp tục thực hiện thẩm định theo Quy định này.

2. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng

a) Đối với công trình xây dựng đã trình cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định của Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND nhưng chưa có thông báo kết quả nghiệm thu thì việc kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan chuyên môn về xây dựng tiếp tục thực hiện theo quy định của Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND; trường hợp cơ quan có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu đã giải thể thì tiếp tục thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo Quy định này.

b) Đối với công trình xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định theo quy định tại Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND nhưng chưa

được cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu thì thực hiện theo Quy định này.

3. Đối với các dự án chuyển cấp quyết định đầu tư, chuyển chủ đầu tư theo Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chuyển cấp quyết định đầu tư, chủ đầu tư các chương trình, dự án, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch thuộc lĩnh vực đầu tư công, thực hiện như sau:

a) Đối với các dự án được chuyển cấp quyết định đầu tư cho Chủ tịch UBND cấp xã, phường theo Điều 1 Quyết định số 1734/QĐ-UBND thì thực hiện các bước tiếp theo của các dự án theo Quy định này như đối với dự án do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư.

b) Đối với các dự án được chuyển chủ đầu tư về các Ban QLDA cấp tỉnh theo khoản 2 Điều 2 Quyết định số 1734/QĐ-UBND thì thực hiện các bước tiếp theo của các dự án theo Quy định này như đối với dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan chuyên môn về xây dựng có trách nhiệm tổ chức niêm yết công khai và tham mưu công bố thủ tục hành chính về quy trình công tác thẩm định và kiểm tra công tác nghiệm thu theo chuyên ngành quản lý theo đúng quy định hiện hành.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND cấp xã có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo định kỳ theo Quý về công tác thẩm định dự án, thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở và quản lý chất lượng công trình xây dựng gửi về Sở Xây dựng trong 05 ngày đầu tiên của Quý tiếp theo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng.

3. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan phổ biến, hướng dẫn, theo dõi kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.